



Tuần 20 (16/05-20/05/22)

BSC WEEKLY REVIEW

***Quá trình thu hẹp bảng cân đối kế toán
của Cục dự trữ Liên Bang Mỹ (FED)***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Hành trình tìm đáy*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Quá trình thu hẹp bảng cân đối kế toán của Cục dự trữ Liên Bang Mỹ (FED)*
3. PTKT VN-INDEX: *Mất hỗ trợ 1,200 điểm, VN-Index tiếp tục hành trình dò đáy*
4. TIN VĨ MÔ: *CPI Hoa Kỳ tháng 03 tăng 8.3% YoY*
5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Viễn thông 6.53%*
6. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Các ETF duy trì hoạt động mua ròng tích cực*
7. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Hành trình tìm đáy

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1182.77	-11.02%
GTGD/piên (tỷ VND)	15,069.24	6.37%
Khối ngoại (tỷ VND)	1682.45	
HNX-INDEX	302.39	-6.49%
GTGD/piên (tỷ VND)	1554.93	1.34%
Khối ngoại (tỷ VND)	5.24	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4023.89	2.39%	-2.41%	-8.39%
EU (EURO STOXX)	3703.42	2.49%	2.05%	-3.25%
China (SHCOMP)	3084.28	0.96%	0.96%	-4.02%
Japan (NIKKEI)	26427.65	2.64%	-2.13%	-1.47%
Korea (KOSPI)	2604.24	2.12%	-0.25%	-4.14%
Singapore (STI)	3191.16	0.82%	-3.06%	-4.18%
Thailand (SET)	1584.38	-0.01%	-2.77%	-6.03%
Phillipines (PCOMP)	6379.17	-2.34%	-7.13%	-8.72%
Malaysia (KLIC)	1544.41	0.36%	-1.27%	-3.75%
Indonesia (JCI)	6597.99	-0.03%	-8.73%	-7.13%
Vietnam (VNIndex)	1182.77	-4.53%	-11.02%	-19.93%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2205	1225.00	0.10%	46,364	34,551
VN30F2206	1226.00	0.18%	196	1,145
VN30F2209	1241.00	1.41%	15	154
VN30F2212	1231.00	0.59%	17	99

TTCK VIỆT NAM

VN-Index tạo đáy mới, áp lực call margin quay trở lại

Lực cầu suy yếu không đủ sức chặn đà bán của thị trường, VN-Index giảm mạnh -11.02% trong tuần với 374 cổ phiếu giảm và 18/19 ngành giảm điểm. Hoạt động giải chấp margin tại nhiều CTCK đẩy chỉ số vào vòng xoáy giảm điểm. VN-Index giảm dưới các ngưỡng hỗ trợ quan trọng 1,200 điểm sau khi mất đáy ngắn hạn tại 1,310 điểm. Thanh khoản tăng ở những phiên giảm điểm nhưng không đồng nghĩa với việc đà giảm sẽ chậm lại khi nhiều cổ phiếu vẫn giảm sàn và áp lực call margin cũng như hoạt động giảm danh mục đầu tư kiểm soát rủi ro vẫn hiện hữu. Với diễn biến hiện tại, chúng tôi cho rằng chỉ số vẫn trong quá trình dò đáy đồng nghĩa với việc bắt đáy tiếp tục tiềm ẩn yếu tố rủi ro. Duy trì tỷ trọng tiền mặt cao và thận trọng ở những nhịp hồi với thanh khoản thấp tiếp tục được lưu ý trong ngắn hạn.

Trong báo cáo thực hiện kế hoạch kinh tế xã hội 2021 và kế hoạch 2022, Chính phủ nhìn nhận nền kinh tế bước vào quỹ đạo phục hồi tuy nhiên chưa phục hồi mạnh trong ngắn hạn do ảnh hưởng nặng nề từ Covid. Báo cáo cũng nhận định chương trình phục hồi và phát triển kinh tế còn chậm. Các Bộ ban ngành đang thực hiện các dự thảo Nghị định để triển khai giải ngân các hạng mục trong gói hỗ trợ. Chính phủ đã cho ý kiến đối với dự thảo Nghị định hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất cho vay từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và dự kiến ban hành trong tháng 5/2022. Nếu Nghị định ban hành đúng tiến độ đề ra thì hoạt động giải ngân gói hỗ trợ tín dụng có thể kỳ vọng tiến hành trong tháng 6.

TTCK THẾ GIỚI

Lạm phát tăng cao, triển vọng kinh tế không rõ ràng các chỉ số CK Hoa Kỳ giảm mạnh

Chỉ số chứng khoán Hoa Kỳ giảm mạnh với mức trung bình 5% trước thông tin lạm phát duy trì ở mức cao và Chủ tịch FED không chắc nền kinh tế sẽ hạ cánh mềm. Các TTCK Châu Âu tăng giảm trong biên độ hẹp trong khi TTCK Châu Á cũng có sự phân hóa mạnh. Các thị trường Philippines, Indonesia và Việt Nam có mức giảm từ 7% - 11% trong khi TTCK Trung Quốc ghi nhận mức tăng 2.7%. Thị trường hàng hóa cũng giảm 2.1% với hầu hết các mặt hàng giảm ngoại trừ mức tăng 7.2% của Lúa mì. Quyết định của FED tiếp tục hỗ trợ cho USD Index tăng thêm 0.9%. USD tăng giá so với EUR, đồng tiền các quốc gia phát triển và mới nổi trong khi lại giảm giá -1.4% so với JPY. Với thông tin lạm phát tăng cao, nhiều quốc gia sẽ phải điều chỉnh chính sách tiền tệ qua đó sẽ còn tác động mạnh đến các thị trường trong thời gian tới.

Nhiều quốc gia Châu Âu ghi nhận mức lạm phát tăng lên mức cao kỷ lục, lạm phát Séc tăng từ 12.7% lên 14.2%; Hy Lạp ghi nhận mức 10.2%, cao nhất kể từ 1995 và Đan Mạch tăng 6.7%, cao nhất trong gần 40 năm. Giá cả năng lượng, thực phẩm tăng vọt trong bối cảnh xung đột Nga – Ukraine chưa hạ nhiệt vẫn là nguyên nhân chính cho lạm phát tăng cao và duy trì ở nhiều quốc gia. Lạm phát cũng đang là mối quan tâm hàng đầu của Hoa Kỳ khi giữ trên mức 8% trong 2 tháng gần đây. Cùng với FED đang đẩy nhanh tốc độ tăng lãi suất và thu hẹp bảng cân đối kế toán (Xem thêm tại phần chuyên đề), Chính phủ Hoa Kỳ cũng cân nhắc gỡ bỏ một số thuế quan áp lên hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc. Một số mặt hàng tiêu dùng như quần áo, đồ gia dụng, tã giấy trẻ em cũng được ông Biden nhắc tới về khả năng gỡ thuế quan trong bài phát biểu ngày 10/5.

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng



CHUYÊN MỤC TUẦN: Quá trình thu hẹp bảng cân đối kế toán của Cục dự trữ Liên Bang Mỹ (FED)

Ngày 04/05/2022, FED đã chính thức phát đi thông điệp sẽ tiếp tục nâng lãi suất điều hành thêm 0.5%, đồng thời đưa ra lộ trình thu hẹp bảng cân đối kế toán (BCĐKT) của mình, bắt đầu thực hiện từ 01/06/2022. Nhà đầu tư cần lưu ý gì trong giai đoạn sắp tới?

1. Quá trình FED điều chỉnh Bảng cân đối kế toán

Kể từ khi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu xảy ra, FED lần đầu tiên thực hiện thu mua tài sản vào năm 2008. Chi tiết đã được trình bày trong *báo cáo tuần 16*.

Việc ra quyết định thu hẹp BCĐKT kể từ ngày 01/06/2022 của FED sẽ chưa tác động đáng kể đến cơ cấu tài sản; tuy nhiên, đây là một trong những quyết định cần thiết để FED hiện thực hóa mục tiêu đưa tỷ lệ lạm phát về 2% bên cạnh việc nâng lãi suất trong các cuộc họp tiếp theo.

Nhận xét: Nếu FED không thay đổi quá trình thu hẹp BCĐKT của mình thì đến 31/12/2022 tổng lượng trái phiếu và MBS thu hồi sẽ là 522.5 tỷ USD (bằng 5.84% so với tổng tài sản tại thời điểm 11/05/2022 là gần 9 nghìn tỷ USD) và 2023 sẽ thu hồi 1,140 tỷ USD (bằng 13.54% so với tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022). Trong năm 2022 tốc độ thu hồi không lớn do đó quyết định này sẽ chưa tác động nhiều đến thị trường so với quyết định nâng lãi suất của FED.

2. Tác động đến thị trường tài chính

Cơ cấu tài sản của FED được hình thành chủ yếu từ lượng Trái phiếu kho bạc và chứng khoán được bảo đảm bằng thế chấp (MBS) – 2 khoản mục này chiếm gần 95% tổng tài sản (theo số liệu đến ngày 11/05/2022 do FED công bố). Trong hai lần kích thích kinh tế gần nhất, FED đã hỗ trợ kinh tế bằng cách thu mua MBS vào năm 2008 và TPKB Hoa Kỳ vào năm 2020. Mức độ ảnh hưởng của việc FED tăng hay giảm lượng TPKB và MBS cũng khá lớn đối với thị trường.

a) Thị trường TPCP Hoa Kỳ:

Lãi suất TPCP kỳ hạn 2 năm tăng từ mức 0.28% (09/2021) lên mức 2.72% (04/2022) – đây là mức tăng khá nhanh trong một thời gian ngắn với lãi suất TPCP ngắn hạn; TPCP kỳ hạn 10 năm tăng từ mức 1.49% lên 2.94%. Dẫu vậy, với việc FED quyết định cắt giảm chính thức lượng TPCP 720 tỷ/năm thì nhiều khả năng có thể khiến cho mức lãi suất của thị trường TPCP Hoa Kỳ tăng mạnh trở lại trong những năm tới và quay trở lại vùng 4-5% của giai đoạn trước khủng hoảng 2008.

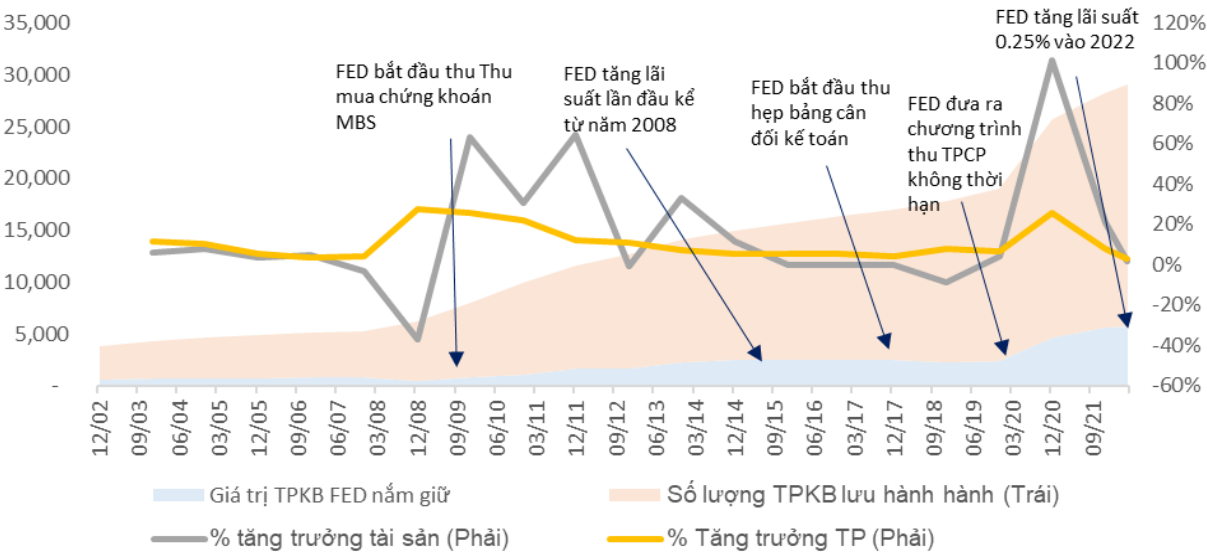
* Báo cáo tuần 16: [Link](#)

Bảng 01. Lộ trình thu hẹp BCĐKT của FED

Thời gian áp dụng	MBS	Trái phiếu	Tổng
Từ 01/06 - 31/08 (03 tháng)	17.5 tỷ USD/tháng	30 tỷ USD/tháng	47.5 tỷ USD/tháng
Từ 01/09/2022	35 tỷ USD/tháng	60 tỷ USD/tháng	95 tỷ USD/tháng
Tốc độ gia tăng (%)	200%	200%	200%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Đồ thị 01. TPKB FED nắm giữ (2002-4T2022)



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

CHUYÊN MỤC TUẦN: Quá trình thu hẹp bảng cân đối kế toán của Cục dự trữ Liên Bang Mỹ (FED)

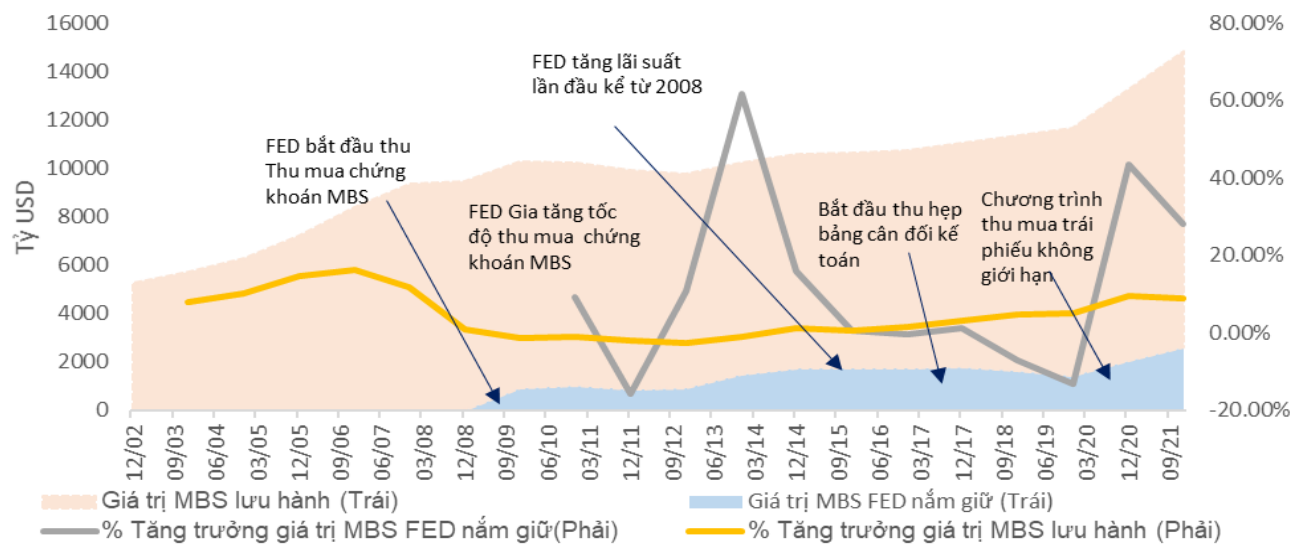
b) Thị trường MBS:

Mức lãi suất cho vay nhà ở cũng tạo ngưỡng đáy trong hai năm 2020 và 2021. Nhịp vận động diễn ra cũng tương tự và cùng chiều với lãi suất TPCP Hoa Kỳ. Hơn nữa, tốc độ gia tăng của lãi suất vay nợ nhà ở 30 năm tại Hoa Kỳ tăng khá mạnh từ mức 2.7% (08/2021) lên 5.3% (04/2022). Yếu tố này đi kèm với việc FED sẽ cắt giảm 420 tỷ MBS/năm sẽ làm trị giá về lãi suất của MBS tăng mạnh trở lại trong thời gian tới.

c) Các thị trường khác:

Mức độ ảnh hưởng ở các thị trường tài chính khác là không mạnh. Thường các thị trường phản ứng với các thông tin về tăng giảm lãi suất hay các sự kiện đột ngột như chiến tranh thương mại Trung Quốc vào tháng 07/2018 và đường cao đảo ngược vào tháng 05/2019.

Đồ thị 02. MBS FED nắm giữ (2002-4T2022)



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



PTKT VN-INDEX: Mất hỗ trợ 1,200 điểm, VN-Index tiếp tục hành trình dò đáy

Đồ thị ngày: Thị trường bắt đầu tuần với 1 phiên giảm mạnh dưới mức đáy của phiên giao dịch 25/4. 2 phiên hồi phục sau đó thanh khoản rất yếu trước khi VN-Index giảm mạnh lập đáy mới. Với phiên giảm mạnh cuối tuần, VN-Index đã xuyên thủng qua ngưỡng hỗ trợ cũng là ngưỡng tâm lý 1,200 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật đều suy yếu. RSI đi vào vùng bán quá, đây cũng là lần thứ 3 chỉ báo này giảm về vùng này kể từ 20/4. Thanh khoản bắt đáy tăng khi nhiều cổ phiếu giảm giá sàn. Dù vậy, các chỉ báo tín hiệu hiệu đảo chiều chưa rõ ràng cho dù RSI và MFI vẫn đang có phân kỳ dương nhẹ so với VN-Index.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo RSI tiếp tục giảm về mức 23 và đi vào vùng bán quá lần thứ 3 kể từ 25/4.
- Chỉ báo MACD: giảm và mở rộng khoảng cách với đường tín hiệu và mức 0. Thanh khoản tăng trong những phiên giảm điểm.

Nhận định: Hoạt động giải chấp và cắt giảm quy mô danh mục tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực lên diễn biến thị trường. VN-Index đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tại 1,200 điểm và tiếp tục trong quá trình dò đáy ngắn hạn. Với góc nghiêng đồ thị trung hạn kể từ 4/2020 giảm về mức 18 độ, gần về mức bền vững ở mức 15 độ về mặt lý thuyết. Ở nhịp hồi thanh khoản giảm mạnh, trong khi những nhịp giảm thanh khoản có dấu hiệu tăng. Đây là dấu hiệu cho thấy thị trường vẫn chưa đến điểm cân bằng, quá trình giảm điểm cũng là quá trình để thị trường hạ bớt tỷ lệ margin và đưa tỷ trọng đầu tư về mức cân bằng trước khi có thể hồi phục. Ngưỡng hỗ trợ tiếp theo của VN-Index lần lượt 1,100 điểm và 990 điểm tương đương với Fibonacci 50% và 61.8% của chu kỳ từ 4/2020 đến nay.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: CPI Hoa Kỳ tháng 03 tăng 8.3% YoY

VIỆT NAM:

- Bộ Tài chính trình Chính phủ cho doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước được chậm nộp khoảng 20,000 tỷ thuế tiêu thụ đặc biệt.
- Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), tháng 4/2022, xuất khẩu thủy sản tiếp tục mang về trên 01 tỷ USD với mức tăng trưởng mạnh mẽ 41% so với cùng kỳ năm 2021.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) cùng các công ty chứng khoán đang thực hiện kiểm tra thử nghiệm giao dịch lô lẻ từ ngày 09-20/05/2022.
- Báo cáo của Chính phủ: Tổng giá trị phát hành trái phiếu Q1/2022 là 56,400 tỷ đồng. Trong đó, phát hành riêng lẻ là 49,400 tỷ đồng và phát hành ra công chúng 7,000 tỷ đồng, lần lượt chiếm 87.6% và 12.4% tổng giá trị phát hành.
- Đại diện thường trú của IMF tại Việt Nam: Dự báo kinh tế Việt Nam hồi phục tăng trưởng 6% trong năm 2022 và 7.2% trong năm 2023, với lạm phát khoảng 4% - 4.5%.
- World Bank: Chỉ số sản xuất công nghiệp Việt Nam tháng 4 tăng 9.4% so với cùng kỳ năm trước, với tăng trưởng doanh thu bán lẻ được nâng từ 10.4% trong tháng 3 lên 12.1% trong tháng 4, tương đương tốc độ trước đại dịch.
- Tổng cục Thuế: Số thu từ thuế thu nhập cá nhân của hoạt động chuyển nhượng bất động sản (BĐS) lũy kế 3 tháng đầu năm đạt 8,209 tỉ đồng, tăng 63% so với 3 tháng đầu năm 2021, tương ứng tăng 3,200 tỉ đồng.
- Ngân hàng Nhà nước: Dự thảo quy định điều kiện vay nước ngoài của doanh nghiệp bao gồm: chi phí vay nước ngoài bằng ngoại tệ bằng lãi suất tham chiếu cộng với 8%/năm; vay bằng tiền đồng, lãi suất trái phiếu Chính phủ Việt Nam cộng 8%/năm.

THẾ GIỚI:

- G7 đã công bố lệnh cấm nhập khẩu dầu của Nga, còn Đức – nền kinh tế lớn nhất châu Âu - ủng hộ đề xuất Liên minh châu Âu (EU) ngừng mua dầu Nga từ tháng 1/2023.
- Tổng Cục Hải quan Trung Quốc công bố kim ngạch xuất nhập khẩu của nước này chỉ tăng 2,1% trong tháng 4 so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng trưởng thương mại thấp nhất của nước này kể từ tháng 6/2020. Mức tăng của tháng 3 chỉ là 7,5%, do phong toả Thượng Hải.
- Reuters: Báo cáo nợ hộ gia đình hàng quý của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York công bố ngày 10/5 cho thấy nợ thế chấp đã tăng lên 11,18 nghìn tỷ USD vào cuối tháng 3 và hiện chiếm 71% tổng nợ hộ gia đình, tỷ lệ cao nhất trong khoảng một thập kỷ.
- Cục thống kê lao động Mỹ: CPI Mỹ tiếp tục tăng mạnh trong tháng 4/2022 lên 8.3%, quanh mức đỉnh 40 năm, qua đó tạo gánh nặng cho người tiêu dùng và đe dọa tới đà tăng trưởng kinh tế.
- Trung Quốc công bố dữ liệu lạm phát tháng 4 cao hơn dự báo. CPI tăng 2,1% so với cùng kỳ, con số thực tế vượt lên trên mức dự báo tăng 1,8% trong một cuộc khảo sát thực hiện bởi Reuters.
- Morgan Stanley: Tăng trưởng giảm tốc sẽ diễn ra trên diện rộng, tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2022 sẽ ở mức 2.9%, thấp hơn đáng kể so với mức tăng 6.2% năm 2021.
- Chính phủ Nga: Áp đặt các biện pháp trừng phạt với hơn 30 công ty năng lượng của Liên minh châu Âu (EU), Mỹ và Singapore nhằm trả đũa các biện pháp trừng phạt liên quan tới Ukraine.
- Ủy ban châu Âu EC: Dự án chuyển tiếp năng lượng tăng tốc của EU dự kiến trị giá 195 tỷ euro. Đến năm 2030, EU sẽ cần giảm tiêu thụ năng lượng 13% thay vì 9% theo kế hoạch.
- Bộ Lao động Mỹ: Yêu cầu trợ cấp thất nghiệp ban đầu đã tăng 1,000 lên mức 203,000, mức cao nhất kể từ giữa tháng hai. Số người nhận trợ cấp sau một tuần mở yêu cầu viện trợ đầu tiên đã giảm đi 44,000 người xuống còn 1.343 triệu người.

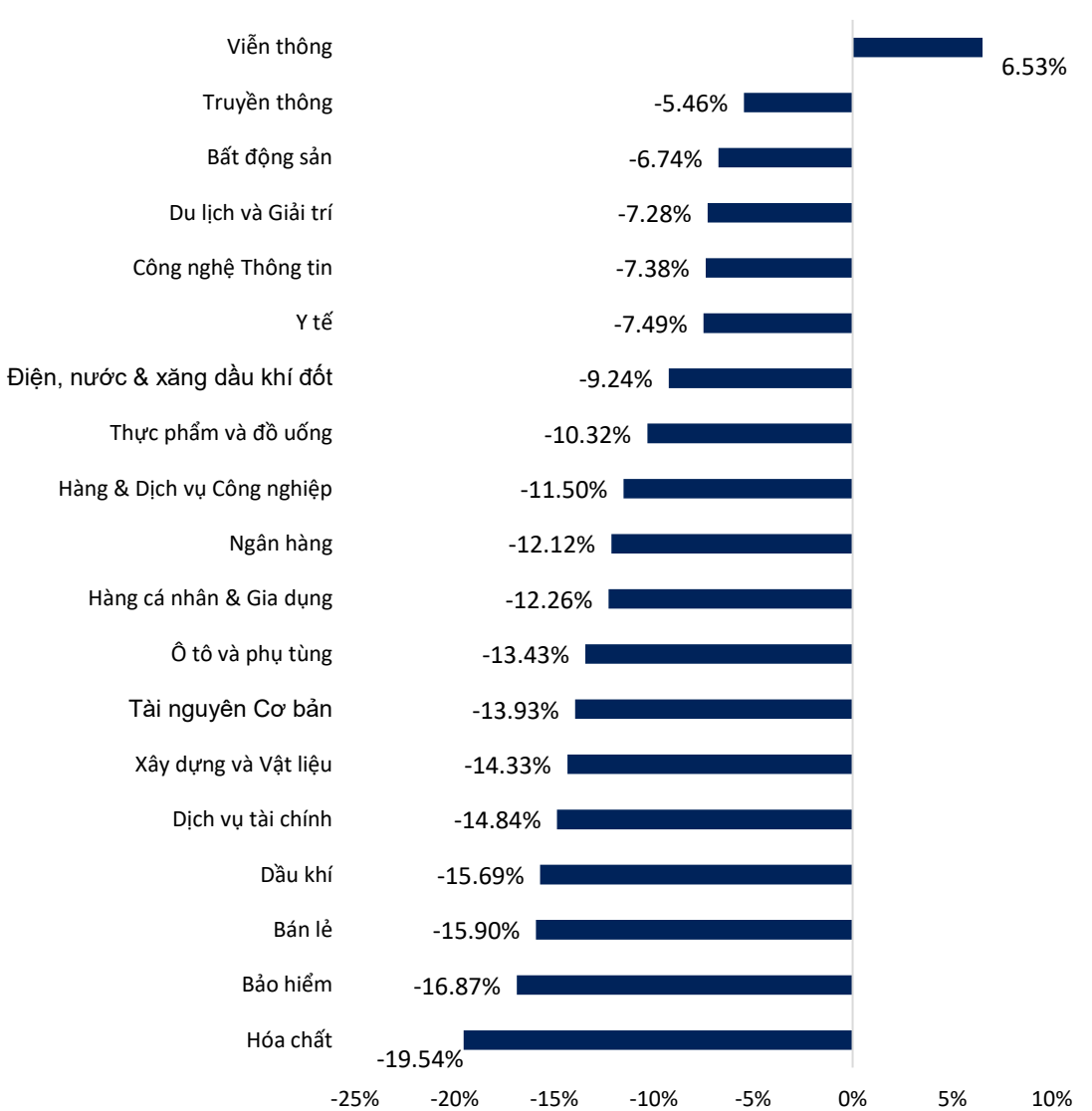
THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Thị trường đang biến động tiêu cực trước áp lực giải chấp margin và giảm quy mô danh mục nhằm kiểm soát rủi ro biến động giá.
- Ngày 16/5, Doanh thu bán lẻ, chỉ số công nghiệp và thất nghiệp Trung Quốc; Báo cáo dự báo kinh tế Châu Âu. 17/5, Biên bản chính sách tiền tệ Australia; GDP lần đầu EU; Doanh thu bán lẻ Hoa Kỳ. 18/5, GDP lần đầu Nhật Bản; CPI Anh, Canada. 19/5, Đơn xin trợ cấp thất nghiệp và doanh thu bán nhà qua sử dụng Hoa Kỳ. 20/5, Doanh thu bán lẻ Anh.

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Viễn thông	3.33%	6.53%	-4.32%	VGI	-18.32%		
Truyền thông	-2.33%	-5.46%	-10.17%	YEG	-5.87%	FOC	-5.52%
Bất động sản	-3.11%	-6.74%	-15.58%	VHM	-1.02%	KDH	-14.75%
Du lịch và Giải trí	-2.10%	-7.28%	-15.78%	HVN	-15.48%	VJC	-1.64%
Công nghệ Thông tin	-2.47%	-7.38%	-19.56%	FPT	-6.59%	CMG	-9.97%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	110.49	4.11%	0.66%	10.32%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	111.55	3.82%	-0.75%	7.03%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	395.78	4.38%	5.29%	26.15%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,811.79	-0.55%	-3.82%	-8.39%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	21.11	2.11%	-5.57%	-17.95%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,646.50	2.03%	1.51%	-0.84%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	1,177.50	-0.11%	6.22%	5.84%		AFX
Sữa	USD/cwt	24.97	0.08%	-0.16%	0.64%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	240.90	-1.43%	-4.29%	-7.31%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	19.17	2.84%	0.05%	-5.00%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	213.90	-0.65%	1.64%	-8.41%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	9,159.00	0.76%	-2.71%	-11.28%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	4,615.00	-0.88%	-0.88%	-8.16%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,788.00	1.68%	-1.90%	-17.38%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	803.50	-1.41%	-1.41%	-11.70%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	344.75	-2.71%	-0.85%	11.97%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	696.10	-0.61%	-0.61%	-14.75%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
EIB	5.74%	0.53
BAF	16.84%	0.09
PDN	14.36%	0.07
LGC	2.82%	0.06
TMP	4.31%	0.05
BBC	6.95%	0.02
COM	11.23%	0.02
CHP	1.05%	0.01
KPF	5.09%	0.01
ABT	6.72%	0.01
Tổng		0.87

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VCB	-8.06%	-7.70
MSN	-17.18%	-7.23
TCB	-18.55%	-6.87
HPG	-14.11%	-6.71
BID	-14.05%	-6.69
VPB	-15.08%	-5.90
GVR	-20.52%	-5.59
GAS	-8.93%	-4.77
MWG	-14.67%	-4.00
CTG	-11.48%	-3.79
Tổng		-59.25

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
FUEVFN	646.93	
DGC	288.15	14.83
CTG	151.84	25.87
VHM	138.75	23.36
NLG	121.66	36.67
DPM	85.20	12.82
BCM	65.92	2.72
GMD	62.83	44.59
VRE	60.00	31.02
VCI	58.78	18.85
Tổng	1,680.05	

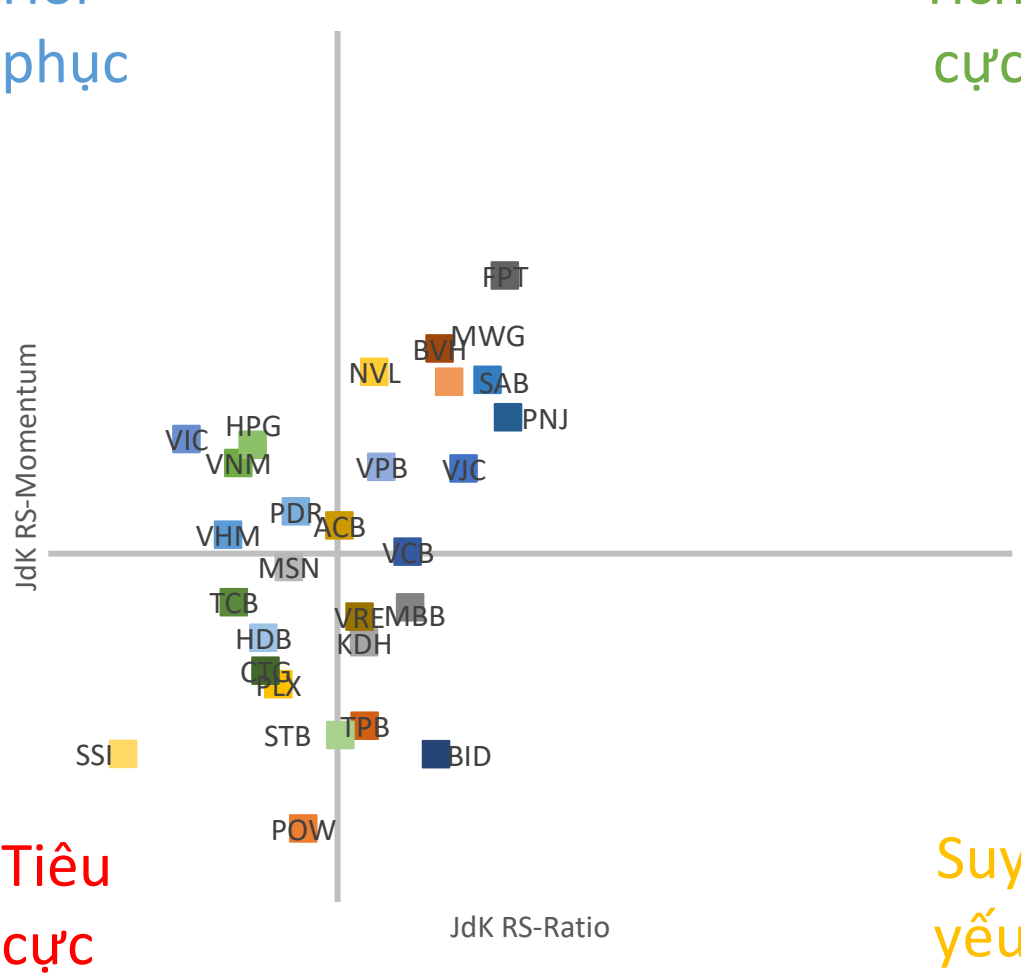
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
HPG	-142.82	21.72
NVL	-102.49	6.39
VCB	-100.05	23.61
E1VFN3	-93.41	
DXG	-52.60	31.45
PLX	-38.86	17.27
SBT	-35.21	8.48
SHS	-31.43	8.17
PVD	-28.74	5.38
CTD	-23.67	45.62
Tổng	-649.26	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
VJC	106.5594	102.4325	-9.55%
PNJ	108.8571	103.9036	-10.53%
BVH	105.3087	105.8826	-11.98%
FPT	108.6948	107.9695	10.60%
SAB	105.805	104.9226	-3.32%
NVL	101.9287	105.2131	-5.06%
MWG	107.802	104.9761	-9.22%
ACB	100.1176	100.8039	-20.52%
VCB	103.6566	100.0452	-16.00%
GAS	103.3756	100.7583	-14.53%
VPB	102.2948	102.4807	-19.33%
VHM	94.33679	100.5367	-15.00%
VNM	94.87176	102.5931	-17.38%
PDR	97.85017	101.2045	-18.83%
VIC	92.17239	103.2772	-5.45%
HPG	95.61811	103.1144	-8.23%
GVR	92.03688	100.3711	-37.81%
KDH	101.388	97.44475	-26.54%
VRE	101.1548	98.18529	-25.59%
BID	105.1333	94.23202	-30.26%
TPB	101.4278	95.04882	-29.58%
MBB	103.7847	98.45068	-26.30%
STB	100.1715	94.78209	-38.96%
POW	98.23801	92.09896	-36.74%
PLX	96.94508	96.24323	-22.37%
CTG	96.28373	96.62835	-31.42%
MSN	97.48617	99.60222	-26.03%
TCB	94.63117	98.60021	-34.75%
HDB	96.16906	97.57474	-25.13%
SSI	88.89301	94.24546	-41.63%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX				ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
	Ngày	Tuần	Tháng						1W	1M	3M
Giá trị mua	2,800.35	9,746.59	38,822.41	VNM	424.71	16.18	0.00	-5.56%	0.00	-4.33	-26.14
Giá trị bán	2,212.62	8,064.15	33,931.20	FTSE	296.33	37.59	0.00	-7.69%	-0.76	-4.89	-17.78
Mua / bán ròng	587.73	1,682.44	4,891.23	iShare	421.20	30.19	0.00	-3.29%	-6.10	-14.40	-26.38
				E1VFN30	354.57	0.95	-2.99	-2.01%	-2.4	12.4	-47.5
				FUEVFN30	634.12	1.14	1.90	-1.05%	8.7	44.5	81.9
				FUBON FTSE	419.08	0.49	0.00	3.16%	0.0	13.9	33.6
				FUESSVFL	120.44	0.74	0.00	11.11%	1.6	2.0	-0.2
				FUESSVN30	3.76	0.70	0.00	-1.82%	0.0	-0.3	-0.2
				FUEMAVN30	29.74	0.70	0.00	-0.75%	0.7	3.1	3.2
				VN100	8.11	0.76	0.00	5.18%	0.00	0.82	2.56
				KIM	141.15	17.01	0.00	-4.25%	-17.19	-18.10	-18.94
				PREMIA	25.30	11.10	0.00	-4.71%	0.00	-0.47	-0.99

Nhận định: Khối ngoại tiếp tục mua ròng. Các ETF giao dịch trái chiều. ETF Diamond, Finlead và FEUMAVN30 mua ròng lần lượt 8.7, 1.6 và 0.7 triệu USD trong khi FTSE, E1, iShare, KIM lần lượt bán ròng -0.8, -2.4, -6.1 và -18.1 triệu USD. Khối ngoại bán ròng ở nhiều thị trường trong khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

